

TÒA AN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản An số: **165/2023/DS-ST**
- Ngày 08 tháng 8 năm 2023
- V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA AN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Minh Quốc**
2. Ông **Phan Thanh Phương**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** – Thư ký Tòa An nhân dân thị xã Gò Công.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa An nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ An thụ lý số: 97/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 về: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ An ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh Th, xã Đ S, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1945 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã B X, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ AN :

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị Đ trình bày:*

Ngày 08/12/2022, bà Nguyễn Thị A có mua vật liệu xây dựng xây nhà của bà và còn nợ bà số tiền 28.600.000 đồng, bà A hẹn hai tháng trả đủ số tiền trên cho bà nhưng đến nay bà A chưa trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu bà A trả cho bà số tiền 28.600.000 đồng ngay khi An có hiệu lực pháp luật.

* Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Thời gian đã lâu bà không nhớ, bà có mua vật liệu xây dựng của bà Đ, còn nợ lại bà Đ số tiền 32.000.000 đồng, sau đó có trả được 21.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 11.000.000 đồng, hai tháng sau bà có trả cho bà Đ số tiền 11.000.000 đồng. Nay bà không còn nợ bà Đ. Bà có ký tên và lấn tay vào biên nhận ngày 08 tháng 12 năm 2022 nhưng bà đã trả nợ xong cho bà Đ, việc trả nợ chỉ có bà Đ biết, bà không có căn cứ gì chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA AN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ An được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Lê Thị Đ và bà Nguyễn Thị A, địa chỉ ấp 3, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa An nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị A đã được Tòa An triệu tập họp lần thứ 2 nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A.

[3] Về nội dung vụ An:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về số tiền vay:

Bà Đ yêu cầu bà A trả cho bà số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 28.600.000 đồng ngay khi An có hiệu lực pháp luật.

Bà A thừa nhận có mua vật liệu xây dựng của bà Đ, còn nợ lại bà Đ số tiền 32.000.000 đồng nhưng đã trả xong. Bà có ký tên và lấn tay vào biên nhận ngày 08 tháng 12 năm 2022 nhưng bà đã trả nợ xong cho bà Đ, việc trả nợ chỉ có bà Đ biết, bà không có căn cứ gì chứng minh.

Lời trình bày của bà A không được bà Đ thừa nhận, ngoài lời trình bày này bà A không có chứng cứ khác để chứng minh nên việc trình bày của bà A là không có cơ sở.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị A có mua vật liệu xây dựng của bà Đ và còn nợ bà Đ số tiền 28.600.000 đồng nên phải có nghĩa vụ trả cho bà Đ.

+ Về thời gian trả nợ:

Bà Nguyễn Thị A đã vi phạm thời gian trả nợ nên cần buộc bà Nguyễn Thị A trả cho bà Lê Thị Đ ngay khi An có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của bà Lê Thị Đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] Về An phí:

Bà Nguyễn Thị A phải chịu An phí theo quy định pháp luật nhưng bà có yêu cầu xin miễn An phí vì là người cao tuổi nên bà được miễn An phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu An phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng An phí và lệ phí Tòa An.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 28.600.000 đồng (*Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Thời gian thực hiện khi An có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành An của người được thi hành An cho đến khi thi hành An xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành An còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành An theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về An phí:

- Miễn An phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị A.
- Do bà Lê Thị Đ được miễn tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại tạm ứng An phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành An dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- CAC đương sự;
- Lưu An văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU

